



BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC





Quy định mới về nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Ngày 22/9, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh đã ký ban hành Nghị định số 68/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Nghị định này thay thế Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; viễn thám; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

Về đất đai, Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Chính phủ quản lý thống nhất đất đai trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, hướng dẫn, kiểm tra việc điều tra khảo sát, đo đạc, lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất; việc lập, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất; việc đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; việc lập và quản lý hồ sơ địa chính; việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật;...

Về tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý nhà nước về tài nguyên nước, quản lý lưu vực sông trong phạm vi cả nước để bảo đảm an ninh nguồn nước.

Tổ chức xây dựng mô hình sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; phổ biến, tuyên truyền mô hình, công nghệ, thiết bị tiết kiệm nước; hướng dẫn việc thực hiện các quy định về ưu đãi đối với các hoạt động sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi, cấp lại giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và hành nghề khoan nước dưới đất; chấp thuận việc chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên

nước theo quy định của pháp luật.

Giải quyết vướng mắc, bất đồng phát sinh trong việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép, vướng mắc khác về tài nguyên nước giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;...

Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; quyết định phê duyệt, điều chỉnh, thông báo việc truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc thẩm quyền.

Về môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn ô nhiễm đối với cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Hướng dẫn kỹ thuật về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện: công tác quản lý chất lượng môi trường, cải tạo và phục hồi môi trường, công tác bảo vệ môi trường trong quản lý chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy;...

Về cơ cấu tổ chức, Bộ Tài nguyên và Môi trường có 27 đơn vị gồm: 1- Vụ Hợp tác quốc tế; 2- Vụ Kế hoạch - Tài chính; 3- Vụ Khoa học và Công nghệ; 4- Vụ Pháp chế; 5- Vụ Tổ chức cán bộ; 6- Vụ Đất đai; 7- Vụ Môi trường; 8- Thanh tra Bộ; 9- Văn phòng Bộ; 10- Tổng cục Khí tượng Thủy văn; 11- Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; 12- Cục Biển và Hải đảo Việt Nam; 13- Cục Biến đổi khí hậu; 14- Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường; 15- Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai; 16- Cục Địa chất Việt Nam; 17- Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam; 18- Cục Khoáng sản Việt Nam; 19- Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường; 20- Cục Quản lý tài nguyên nước; 21- Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất; 22- Cục Viễn thám quốc gia; 23- Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường; 24- Báo Tài nguyên và Môi trường; 25- Tạp chí Tài nguyên và Môi trường; 26- Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia; 27- Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tài nguyên và môi trường. ❖

Nguồn: DWRM



Lấy ý kiến nhân dân về dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)

Thực hiện Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao chủ trì xây dựng dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). Đến nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thiện dự thảo (lần 2) dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). Dự thảo đang được đăng tải trên cổng Thông tin điện tử Chính phủ để lấy ý kiến góp ý rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và đông đảo người dân trong và ngoài nước trước khi trình Chính phủ xem xét, trình Quốc hội cho ý kiến.

Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết, Luật Tài nguyên nước năm 2012 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2012, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến nay.

Qua gần 10 năm thực hiện, Luật Tài nguyên nước năm 2012 đã góp phần tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của toàn xã hội về bảo vệ, khai thác sử dụng tài nguyên nước; tài nguyên nước được quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững hơn, mang lại nguồn thu cho ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, trong điều kiện biến đổi khí hậu, 63% lượng nước được hình thành ở bên ngoài lãnh thổ, chất lượng tài nguyên nước suy giảm đặt ra nhiều thách thức lớn. Nhiều chủ trương mới về quản lý tài nguyên và yêu cầu thực tiễn về bảo vệ, phục hồi để bảo đảm an ninh tài nguyên nước quốc gia. Thực tế đó đòi hỏi pháp luật về tài nguyên nước và một số Luật liên quan đến quản lý, bảo vệ tài nguyên nước cần thiết phải sớm được cập nhật, sửa đổi, bổ sung, bảo đảm tính thống nhất, toàn diện.

Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường, việc xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) nhằm tạo lập hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa bảo đảm minh bạch, đồng bộ để có khả năng vốn hóa nguồn lực tài nguyên, phân bổ hợp lý và sử



dụng có hiệu quả; đảm bảo an ninh tài nguyên nước quốc gia, giảm thiểu sự phụ thuộc vào nguồn nước từ nước ngoài và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu; chú trọng phòng ngừa, kiểm soát và phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm; đồng thời tách bạch quản lý tổng hợp thống nhất về tài nguyên nước với quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước; chú trọng phòng ngừa, kiểm soát và phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm; phân định rõ trách nhiệm quản lý nguồn nước và trách nhiệm quản lý công trình khai thác nước cả Trung ương và địa phương khắc phục các chong chéo, xung đột pháp luật.

Hướng tới quản lý tài nguyên nước trên nền tảng công nghệ số; chuyển dần từ quản lý bằng công cụ hành chính sang quản lý bằng công cụ kinh tế thông qua các quy định về giá nước, thuế, phí, lệ phí, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, khuyến khích sử dụng nước tuần hoàn nhằm nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

Theo đó, dự thảo Luật Tài nguyên nước sửa đổi gồm 87 điều và được bố cục thành 10 chương. So với Luật Tài nguyên nước năm 2012, dự thảo Luật không tăng về số chương (trong đó giữ nguyên 19 điều, sửa đổi, bổ sung 55 điều, bổ sung mới 13 điều) và bãi bỏ 05 điều. ❖

Nguồn: DWRM

Ban hành Bộ đơn giá sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực tài nguyên nước

Ngày 30/9, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Quyết định số 2491/QĐ-BTNMT Ban hành Bộ đơn giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực tài nguyên nước (quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh) do Bộ Tài nguyên và Môi trường đặt hàng, giao kế hoạch sử dụng ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện.

Bộ đơn giá áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập

do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: sử dụng đơn giá không có khấu hao tài sản cố định.

Bộ đơn giá áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc thực hiện theo phương thức đấu thầu, ký hợp đồng cho các tổ chức, doanh nghiệp bên ngoài thực hiện: sử dụng đơn giá có khấu hao tài sản cố định (đã loại trừ phần thuế giá trị gia tăng đối với các yếu tố đầu vào: chi phí vật liệu; chi phí công cụ, dụng cụ; chi phí năng lượng; chi phí nhiên liệu...).

Bộ đơn giá áp dụng đối với khối lượng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công thực hiện kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2022. ❖

Nguồn: DWRM



Hội đồng thẩm định thông qua quy hoạch về tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050

Ngày 16/9, tại trụ sở Chính phủ, Hội đồng thẩm định Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 đã họp dưới sự chủ trì của Phó Thủ tướng Lê Văn Thành, Chủ tịch Hội đồng.

Phát biểu khai mạc, Phó Thủ tướng Lê Văn Thành nhấn mạnh, Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là quy hoạch ngành quốc gia lần đầu tiên được lập trong lĩnh vực tài nguyên nước, là định hướng tổng thể cho các quy hoạch ngành quốc gia, vùng, tỉnh, lưu vực sông và các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành có khai thác, sử dụng nước.

Báo cáo quá trình triển khai lập quy hoạch, ông Châu Trần Vĩnh - Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) cho biết, sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch tại Quyết định số 1748/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2019, Bộ TN&MT đã phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan triển khai lập quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo đúng quy định của pháp luật về Quy hoạch.

Theo đó, Bộ đã phê duyệt chi tiết nội dung, dự toán dự án Lập quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; phân tích đánh giá tổng quan tình hình phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH), các chủ trương, định hướng phát triển KT-XH liên quan đến khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên phạm vi toàn quốc, lưu vực sông, vùng kinh tế trên cơ sở: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Chiến lược phát triển KT-XH 10 năm 2021-2030 và Nghị quyết về kế hoạch phát triển KT-XH của 63 tỉnh, thành phố trên toàn quốc; các định hướng phát triển KT-XH của các vùng.

Cơ quan chủ trì thực hiện đã phân tích, đánh giá hiện trạng tài nguyên nước và dự báo xu thế diễn biến tài nguyên nước trong kỳ quy hoạch bằng 19 bộ mô hình thủy văn cho 19 lưu vực sông (13 LVS lớn, 06 nhóm các LVS ven biển) và cho 6 vùng kinh tế, trên cơ sở số liệu quan trắc đến năm 2020 của 377 trạm thủy văn, tài nguyên nước; 194 trạm khí tượng bề mặt, 755 điểm đo mưa trên toàn quốc và Kịch bản BDKH cập nhật năm 2020. Đồng thời, phân tích, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng nước và nhu cầu sử dụng nước trong kỳ quy hoạch, được tổng hợp từ thông tin, số liệu của khoảng 7.490 hồ chứa (dung tích trên 50.000 m³ trở lên); 35.900 công trình khai thác, sử dụng nước khác (trên cơ sở số liệu cung cấp của 63 địa phương và của các Bộ, ngành liên quan); dữ liệu vận hành của hơn 130 hồ chứa trong 11 Quy trình vận hành liên hồ chứa và khoảng 200 hồ chứa khác được cập nhật



Phó Thủ tướng Lê Văn Thành phát biểu chủ trì cuộc họp

thường xuyên, liên tục trên trang web của Bộ TN&MT; số liệu quan trắc của gần 1.000 điểm quan trắc nước dưới đất.

Bên cạnh đó, phân tích, dự báo nhu cầu sử dụng nước trên phạm vi toàn quốc, theo lưu vực sông và vùng kinh tế; tính toán cân bằng nước (cung - cầu) cho 19 lưu vực sông và 6 vùng kinh tế (theo cả năm, mùa lũ, mùa cạn); Phân tích, xác định, dự báo các thách thức về tài nguyên nước trong kỳ quy hoạch;...

Báo cáo nội dung chính của Quy hoạch, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cho biết, phạm vi nghiên cứu của quy hoạch bao gồm toàn bộ phần diện tích đất liền và diện tích các đảo trên lãnh thổ Việt Nam. Đối tượng của quy hoạch bao gồm: nước mặt và nước dưới đất.

Mục tiêu cụ thể của Quy hoạch đến năm 2030 là điều hòa, phân phối công bằng, hợp lý giữa các đối tượng sử dụng nước ở các vùng, các địa phương theo quy hoạch tổng hợp lưu vực sông, đảm bảo chiến lược phát triển kinh tế, an sinh xã hội; đến năm 2025, 100% lưu vực sông lớn, quan trọng có quy hoạch tổng hợp lưu vực sông. Cùng với đó, đảm bảo nguồn nước góp phần nâng tỷ lệ sử dụng nước sạch cho mục đích sinh hoạt của dân cư đô thị đạt 95%-100% và 65% dân số nông thôn sử dụng nước sạch đạt chất lượng theo quy chuẩn quy định; kiểm soát cơ bản 90% các hoạt động khai thác, sử dụng nước; nâng cao năng lực khai thác, sử dụng nước và giảm tối đa thất thoát nước từ hệ thống các công trình thủy lợi; giảm tỷ lệ thất thoát trong hoạt động cấp nước xuống 10%; khắc phục hiệu quả tình trạng hạn hán, thiếu nước vào mùa khô ở các lưu vực sông, các vùng khó khăn trong tiếp cận nguồn nước, đặc biệt là các vùng Nam Trung Bộ,



Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long, vùng sâu, vùng xa và các đảo; nâng cao hiệu quả, giảm tổn thất sử dụng tài nguyên nước, đạt hiệu suất sử dụng nước tương đương các nước tiên tiến trong khu vực; đánh giá đúng giá trị kinh tế của nước trong các hoạt động sản xuất và phát triển KT-XH;...

Tầm nhìn đến năm 2050 của Quy hoạch là nâng chỉ số an ninh tài nguyên nước quốc gia lên nhóm các quốc gia đảm bảo an ninh tài nguyên nước hiệu quả trên thế giới. Hướng tới chủ động về nguồn nước trong mọi tình huống, dự báo, điều tiết nước, phòng ngừa lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Trên cơ sở phạm vi, quan điểm, mục tiêu và các định hướng của quy hoạch, dự thảo cũng nêu ra 07 nhóm giải pháp chính để thực hiện Quy hoạch, bao gồm: giải pháp về pháp luật, chính sách; về tài chính, đầu tư; về khoa học - công nghệ; về hợp tác quốc tế; về tuyên truyền nâng cao nhận thức; về đào tạo, tăng cường năng lực; về tổ chức và giám sát thực hiện quy hoạch.

Tại cuộc họp, trình bày báo cáo thẩm định Quy hoạch, Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành cho biết, quy hoạch đã cơ bản cụ thể hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.

Định hướng của quy hoạch đã tuân thủ theo quan điểm một cách nhất quán, xuyên suốt, rõ ràng và đầy đủ, bám sát mục tiêu quy hoạch. Các định hướng xác định dựa trên cơ sở khoa học và thực tiễn, đầy đủ và khả thi, bám sát mục tiêu đặt ra.

"Trên cơ sở ý kiến góp ý bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị, Bộ TN&MT đã tổng hợp ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương và các chuyên gia về hồ sơ Quy hoạch tài nguyên nước, cho thấy về cơ bản các ý kiến góp ý đều thống nhất với hồ sơ Dự thảo Quy hoạch; đồng thời, có ý kiến góp ý bổ sung để hoàn thiện dự thảo Quy hoạch. Bộ TN&MT đã nghiên cứu, tiếp thu và



Toàn cảnh cuộc họp của Hội đồng thẩm định Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

giải trình đầy đủ đối với những ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị" - Thứ trưởng Lê Công Thành cho biết.

Phát biểu góp ý tại cuộc họp Hội đồng thẩm định, một số ý kiến cho rằng trong quá trình lập quy hoạch tài nguyên nước, thì một số quy hoạch liên quan cũng đang được lập như quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch phòng chống thiên tai và thủy lợi, quy hoạch ĐBSCL,... đề nghị chủ động phối hợp để cập nhật, bảo đảm tính đồng bộ giữa các quy hoạch.

Có ý kiến đề nghị xem xét bổ sung định hướng "đánh giá hiệu quả các công trình chuyển nước đã và đang dự kiến triển khai xây dựng (đặc biệt đối với các công trình chuyển nước giữa các lưu vực sông lớn); nâng cao hiệu quả sử dụng dung tích hồ chứa, kể cả sử dụng phần dung tích chống lũ công trình, dung tích chết trong việc tham gia điều tiết cắt, giảm lũ và cấp nước cho hạ du; chuyển mục đích đối với các công trình không hiệu quả".

Một số ý kiến đề nghị bổ sung mục tiêu như phục hồi nguồn nước sông Hồng trước 2030, giảm lũ cho các lưu vực sông miền Trung, kiểm soát các hoạt động đường thủy có ảnh hưởng lớn đến chất lượng nguồn nước; coi nước lợ, nước mặn là tài nguyên;...

Sau khi thảo luận, Hội đồng đã bỏ phiếu về hồ sơ quy hoạch với kết quả

100% ý kiến thông qua.

Phát biểu kết luận cuộc họp, Phó Thủ tướng Lê Văn Thành nhấn mạnh, đây là Quy hoạch rất quan trọng, độ phức tạp cao, lần đầu tiên tổ chức thực hiện. Quản lý tài nguyên nước không chỉ là vấn đề quốc gia mà đang được cả thế giới quan tâm, nhất là trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp. Do đó, chúng ta xác định phải hoàn thành nhiệm vụ xây dựng sớm quy hoạch này để bảo đảm mục tiêu quản lý tài nguyên nước hiệu quả.

Phó Thủ tướng nêu rõ, Hội đồng đánh giá cao công tác chuẩn bị, xây dựng Quy hoạch. Bộ TN&MT, cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, tổ chức các hội nghị quốc tế để thảo luận, lấy ý kiến hoàn thiện quy hoạch. Quy hoạch được chuẩn bị công phu, nghiêm túc, theo đúng quy định, quy trình lập quy hoạch.

Nội dung quy hoạch cơ bản phù hợp với nhiệm vụ quy hoạch được Thủ tướng phê duyệt, bảo đảm tính thực tiễn, có tầm nhìn, đúc rút kinh nghiệm quốc tế; đã nêu rõ 5 định hướng lớn, 7 nhóm giải pháp trọng tâm.

Phó Thủ tướng đề nghị Bộ TN&MT tiếp thu tối đa ý kiến để chỉnh sửa, hoàn thiện, xin ý kiến các thành viên Hội đồng trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. ❖

Nguồn: DWRM



Hội đồng thẩm định cấp Bộ thông qua Quy hoạch tổng hợp Lưu vực sông Hồng - Thái Bình

Chiều ngày 15/9, tại Hà Nội, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Lê Công Thành đã chủ trì cuộc họp trực tuyến Hội đồng cấp Bộ thẩm định Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Hồng - Thái Bình giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tham dự cuộc họp trực tuyến tại các điểm cầu có Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh - Phó Chủ tịch Hội đồng; cùng các thành viên Hội đồng là đại diện các cơ quan, chuyên gia tài nguyên nước.

Báo cáo tại cuộc họp, ông Nguyễn Ngọc Hà - Phó Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, đơn vị chủ trì lập Quy hoạch cho biết, Lưu vực sông Hồng - Thái Bình là một lưu vực sông liên quốc gia chảy qua 3 nước Việt Nam, Trung Quốc, Lào với tổng diện tích tự nhiên là 169.000 km². Trong đó, phần lưu vực nằm ở Trung Quốc là 81.200 km² chiếm 48% diện tích toàn lưu vực; phần lưu vực nằm ở Lào là 1.100 km² chiếm 0,7% diện tích toàn lưu vực; phần lưu vực nằm ở Việt Nam là 88.680 km² chiếm 51,3% diện tích lưu vực.

Lưu vực sông Hồng - Thái Bình là một lưu vực sông liên quốc gia chảy qua 3 nước Việt Nam, Trung Quốc, Lào với tổng diện tích tự nhiên là 169.000 km². Trong đó, phần lưu vực nằm ở Trung Quốc là 81.200 km² chiếm 48% diện tích toàn lưu vực; phần lưu vực nằm ở Lào là 1.100 km² chiếm 0,7% diện tích toàn lưu vực; phần lưu vực nằm ở Việt Nam là 88.680 km² chiếm 51,3% diện tích lưu vực.

Bên cạnh đặc điểm phân bố nguồn nước không đều giữa mùa khô, mùa mưa, nguồn nước lưu vực sông Hồng - Thái Bình còn đang chịu tác động trực tiếp của biến đổi khí hậu, đặc biệt vào mùa khô nguồn nước có xu hướng giảm, cạn kiệt nguồn nước xảy ra trên diện rộng và tình hình lũ, lụt trong mùa mưa diễn biến phức tạp hơn điển hình như ở các tỉnh vùng thượng lưu sông Hồng. Ngoài ra, việc khai thác, sử dụng nước ở các quốc gia nằm trên thượng nguồn lưu vực sông đang có tác động lớn đến nguồn nước chảy về Việt Nam gây nên tình trạng cạn kiệt nguồn nước vào mùa khô.

Cùng với sự diễn biến phức tạp của nguồn nước, tác động của biến đổi khí hậu và khai thác, sử dụng nước của các quốc gia nằm trên thượng nguồn lưu vực sông làm cho lượng nước mùa khô ngày càng có xu thế suy giảm. Trong khi đó, lượng nước phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, sự gia tăng dân số, quá trình đô thị hóa, sản xuất công nghiệp, phát triển thủy điện ngày càng tăng nhanh về cả số lượng và chất lượng, các vấn đề tài nguyên nước trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình ngày càng diễn biến phức tạp.

Theo đó, Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Hồng - Thái Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 hướng đến mục tiêu bảo đảm an ninh tài nguyên nước, thích ứng với biến đổi khí hậu trên lưu vực sông, điều hòa, phân bố nguồn nước



Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành - Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp trực tuyến

một cách phù hợp, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả gắn với bảo vệ, phát triển bền vững tài nguyên nước, nhằm đáp ứng nhu cầu nước cho dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra; phục hồi các nguồn nước, cảnh quan môi trường các dòng sông bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nghiêm trọng.

Tại cuộc họp, các thành viên Hội đồng thẩm định đều đánh giá tính cấp thiết của việc thực hiện nhiệm vụ Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Hồng - Thái Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Bên cạnh đó, các thành viên Hội đồng cũng đã phát biểu, góp ý chi tiết nhằm tiếp tục hoàn thiện nội dung, hồ sơ sản phẩm của Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Hồng - Thái Bình giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hội đồng cũng nhất trí thông qua Quy hoạch sau khi đơn vị thực hiện tiếp thu, chỉnh sửa các góp ý của các thành viên hội đồng trước khi trình phê duyệt.

Kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành ghi nhận và đánh giá cao những ý kiến phát biểu của các thành viên Hội đồng đã nghiên cứu tài liệu một cách nghiêm túc để đưa ra những ý kiến đóng góp rất chi tiết, mang tính chất xây dựng cho bản Quy hoạch đảm bảo chất lượng và phù hợp với các quy hoạch cấp cao hơn, cũng như các quy hoạch của các ngành có liên quan.

Thứ trưởng cũng đề nghị, Cục Quản lý tài nguyên nước, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia cùng với các đơn vị tài nguyên nước của Bộ nghiên cứu, tiếp thu tất cả các ý kiến của các thành viên hội đồng tiếp tục hoàn thiện bản Quy hoạch trước khi trình Bộ để Bộ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. ❖

Nguồn: DWRM

Hội đồng thẩm định cấp Bộ thông qua Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cửu Long

Chiều ngày 30/9, tại Hà Nội, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Lê Công Thành đã chủ trì cuộc họp trực tuyến Hội đồng cấp Bộ thẩm định Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tham dự cuộc họp trực tuyến tại các điểm cầu có Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh - Phó Chủ tịch Hội đồng; cùng các thành viên Hội đồng là đại diện các cơ quan, chuyên gia tài nguyên nước.

Báo cáo tại cuộc họp, ông Nguyễn Ngọc Hà - Phó Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, đơn vị chủ trì lập Quy hoạch cho biết, Lưu vực sông Cửu Long có tổng diện tích tự nhiên khoảng 39.945 km², bao gồm: 13 tỉnh, thành phố: Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bến Tre, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau và thành phố Cần Thơ.

Lưu vực sông Cửu Long có vị trí rất quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Với tiềm năng nông nghiệp lớn, trong nhiều năm qua, lưu vực sông Cửu Long luôn đóng góp khoảng 50% sản lượng lúa gạo, 70% lượng trái cây của cả nước, và đóng góp 90% sản lượng gạo xuất khẩu, 60% sản lượng thủy sản xuất khẩu. Nguồn nước lưu vực sông Cửu Long được đánh giá là dồi dào với tổng lượng tài nguyên nước hàng năm khoảng 471 tỷ m³, trong đó lượng nước nội sinh từ mưa trên lưu vực sông Cửu Long khoảng 30 tỷ m³ và lượng nước từ thượng lưu chảy về lưu vực sông Cửu Long khoảng 441 tỷ m³.

Ông Nguyễn Ngọc Hà cũng cho biết, hiện nay, lưu vực sông Cửu Long đã và đang đối mặt với nhiều thách thức nghiêm trọng, nhất là các tác động của biến đổi khí hậu như nước biển dâng, hạn hán, gia tăng xâm nhập mặn, xói lở bờ sông, bờ biển, sụt lún đất, các tác động do khai thác, sử dụng tài nguyên nước ở thượng lưu Mê Công...



Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Lê Công Thành phát biểu chủ trì cuộc họp trực tuyến

Do vậy, việc lập và phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là rất cần thiết để cụ thể hóa Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/2/2022.

Theo đó, Quy hoạch Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 hướng đến mục tiêu bảo đảm an ninh tài nguyên nước, thích ứng với biến đổi khí hậu trên lưu vực sông, điều hòa, phân bổ nguồn nước một cách phù hợp, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả gắn với bảo vệ, phát triển bền vững tài nguyên nước, nhằm đáp ứng nhu cầu nước cho dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra; phục hồi các nguồn nước, cảnh quan môi trường các dòng sông bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nghiêm trọng.

Phạm vi của Quy hoạch thuộc 13 tỉnh/thành phố, gồm: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và Kiên Giang,

với diện tích 39.945 km² (không tính diện tích các đảo). Đối tượng lập quy hoạch là nguồn nước mặt, nước dưới đất trên lưu vực sông Cửu Long.

Để đạt được các mục tiêu nêu trên, Quy hoạch sẽ triển khai thực hiện các nhóm nội dung chính như sau: Đánh giá số lượng, chất lượng của nguồn nước và dự báo xu thế biến động dòng chảy, mực nước của các tầng chứa nước; Đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Dự báo nhu cầu sử dụng nước; Phân vùng chức năng của nguồn nước; Xác định tỷ lệ phân bổ tài nguyên nước cho các đối tượng khai thác, sử dụng nước; Xác định nguồn nước dự phòng để cấp nước sinh hoạt trong trường hợp xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước; Xác định thứ tự ưu tiên và tỷ lệ phân bổ trường hợp hạn hán, thiếu nước; Xác định yêu cầu bảo vệ tài nguyên nước đối với các hoạt động khai thác, sử dụng nước và các hệ sinh thái thủy sinh; Xác định các khu vực bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt; đánh giá diễn biến chất lượng nước, phân vùng chất lượng nước; Xác định khu vực bờ sông bị sạt, lở hoặc có nguy cơ bị sạt, lở; Xác định khu vực bị sụt, lún đất hoặc có nguy cơ bị sụt, lún đất do thẩm dò, khai thác NDD; tình hình, diễn biến, xác định



HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ

nguyên nhân sụt, lún đất; Xác định hệ thống giám sát tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước, chất lượng nước và giám sát xả nước thải vào nguồn nước; Xác định các giải pháp thực hiện phân bổ nguồn nước, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; Xác định kinh phí, kế hoạch và tiến độ thực hiện.

Góp ý tại cuộc họp, các thành viên Hội đồng thẩm định đều đánh giá tính cấp thiết của việc thực hiện nhiệm vụ Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Bên cạnh đó, các thành viên Hội đồng cũng đã phát biểu, góp ý chi tiết nhằm tiếp tục hoàn thiện nội dung, hồ sơ sản phẩm của Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hội đồng cũng nhất trí thông qua Quy hoạch sau khi đơn vị thực hiện tiếp thu, chỉnh sửa các góp ý của các thành viên hội đồng trước khi trình phê duyệt.

Kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành ghi nhận và đánh giá cao những ý kiến phát biểu của các thành viên Hội đồng đã nghiên cứu tài liệu một cách nghiêm túc để đưa ra những ý kiến đóng góp rất chi tiết, mang tính chất xây dựng cho bản Quy hoạch đảm bảo chất lượng và phù hợp với các quy hoạch cấp cao hơn,



Toàn cảnh cuộc họp trực tuyến

cũng như các quy hoạch của các ngành có liên quan.

Thứ trưởng đề nghị, Cục Quản lý tài nguyên nước, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, Văn phòng thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam cùng với các đơn vị tài nguyên nước của Bộ nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ các ý kiến của các thành viên hội đồng, tiếp tục hoàn thiện bản Quy hoạch trình Bộ để gửi xin ý kiến các Bộ, ngành và các địa phương liên quan.

Thứ trưởng yêu cầu, Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cửu Long thời kỳ 2050 cần bám sát các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị và Chính phủ; và 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cần bám sát các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị và chính phủ; và các

định hướng trong phương hướng khai thác, bảo vệ tài nguyên nước lưu vực sông trên lãnh thổ vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã được phê duyệt làm căn cứ chính trị, kim chỉ nam xuyên suốt quá trình xây dựng Quy hoạch. "Vùng Đồng bằng sông Cửu Long là lưu vực rộng, vấn đề tài nguyên nước có ảnh hưởng rất lớn tới quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân và hợp tác với các nước thượng lưu. Theo đó, cần phải đánh giá, xem xét đầy đủ các khía cạnh và tầm quan trọng của quy hoạch tài nguyên nước nhằm đảm bảo nước cho các mục đích sử dụng. Quy hoạch tài nguyên nước phải là cơ sở để định hướng khai thác, sử dụng nước cho các ngành dùng nước chính" - Thứ trưởng nhấn mạnh. ❖

Nguồn: DWRM

Quán triệt, triển khai hiệu quả Kết luận số 36-KL/TW của Bộ Chính trị trong toàn ngành Tài chính

Ban Cán sự đảng Bộ Tài chính có Công văn số 814-CV/BCSĐ ngày 9/9/2022 gửi Đảng ủy Bộ Tài chính, thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính yêu cầu quán triệt, triển khai Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ nước chứa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Công văn nêu rõ, ngày 23/6/2022, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 36-KL/TW về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ nước chứa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 36-KL/TW trong toàn ngành Tài chính, Ban Cán sự đảng Bộ Tài chính đề nghị Đảng ủy Bộ Tài chính chủ trì và chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tổ chức thực hiện tốt việc học tập, quán

triệt và triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW.

Ban Cán sự đảng Bộ Tài chính giao Vụ Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch hành động của Bộ Tài chính để thực hiện Kết luận số 36-KL/TW; cụ thể hóa các nội dung về đảm bảo an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trong quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính. Đồng thời, chủ trì tham mưu, xây dựng báo cáo tình hình thực hiện Kết luận số 36-KL/TW theo yêu cầu của các cấp có thẩm quyền.

Văn phòng Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tin báo chí trực thuộc Bộ Tài chính tổ chức thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền các nội dung của Kết luận số 36-KL/TW và tình hình thực hiện của Bộ Tài chính trên các phương tiện thông tin đại chúng bằng các hình thức phù hợp. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2022: “Cùng hành động để thay đổi thế giới”

Ngày 17/9, Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp cùng Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, UBND tỉnh Nghệ An long trọng tổ chức Lễ phát động Quốc gia hưởng ứng chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn 2022 với chủ đề “Cùng hành động để thay đổi thế giới”.

Tham dự Lễ phát động có ông Võ Tuấn Nhân, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; ông Đinh Khắc Đỉnh, Phó chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; ông Hoàng Nghĩa Hiếu, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An cùng lãnh đạo các cơ quan, địa phương và hàng trăm hội viên Hội Nông dân huyện Diễn Châu cùng các đơn vị, nhân dân trên địa bàn huyện Diễn Châu.

Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn do Australia khởi xướng, được Chương trình Môi trường Liên hợp quốc phát động hưởng ứng trên phạm vi toàn cầu từ năm 1993 (tổ chức định kỳ vào tuần thứ 3 tháng 9 hằng năm). Đến nay, Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn đã thu hút sự tham gia hưởng ứng của hàng trăm triệu lượt người và hơn 180 quốc gia trên toàn thế giới, trở thành phong trào cộng đồng rộng khắp thế giới, qua đó tăng cường hơn về nhận thức và hành động của toàn nhân loại đối với các vấn đề môi trường.

Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn được tổ chức thường niên tại Việt Nam, đã thu hút sự quan tâm, hưởng ứng của các Bộ, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, các tỉnh, thành phố và mọi tầng lớp nhân dân.

Năm 2022, tiếp tục với chủ đề: “Cùng hành động để thay đổi thế giới” nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác bảo vệ môi trường, đồng thời kêu gọi các cá nhân, tập thể và cộng đồng cùng chung tay có những hành động thiết thực để giảm bớt gánh nặng cho thiên nhiên và môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững.



Thứ trưởng Bộ TN&MT Võ Tuấn Nhân phát biểu tại buổi lễ.

Đồng thời, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã chính thức có hiệu lực, thúc đẩy triển khai thực hiện các giải pháp triển kinh tế bền vững gắn với bảo vệ môi trường, cân bằng hệ sinh thái, cải thiện chất lượng môi trường, nâng cao hiệu quả thu gom, phân loại, xử lý lượng rác thải sinh hoạt, rác thải nhựa tại nguồn, hướng tới tiêu dùng bền vững, cơ sở pháp lý quan trọng thực hiện tốt hơn cơ chế, chính sách bảo vệ môi trường cho các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội.

Phát biểu tại buổi lễ, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ông Võ Tuấn Nhân cho biết, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên đang là những vấn đề mang tính toàn cầu, là thách thức lớn nhất với nhân loại trong thế kỷ 21. Theo cảnh báo của Ngân hàng Thế giới, khối lượng chất thải rắn toàn cầu đang gia tăng nhanh, từ hơn 3,5 triệu tấn mỗi ngày trong năm 2010, dự báo lên tới hơn 6 triệu tấn mỗi

ngày vào năm 2025 (tăng 70% trong giai đoạn này). Mỗi một hành động dù nhỏ nhưng có ý nghĩa sẽ mang lại đóng góp tích cực để cùng chung tay xây dựng tương lai của ngôi nhà chung - Trái Đất, tạo môi trường trong lành, giữ cân bằng sinh thái cho sự phát triển bền vững của nhân loại.

“Thông qua chiến dịch sẽ triển khai có hiệu quả và tuyên truyền hướng dẫn để đưa Luật Bảo vệ môi trường 2020 vào thực tế cuộc sống, trong đó tập trung vào việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; tăng cường tái chế, tái sử dụng chất thải; lựa chọn các công nghệ xử lý chất thải phù hợp, ít phát thải ra môi trường, ưu tiên công nghệ xử lý chất thải kết hợp thu hồi năng lượng; thực hiện các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, phát triển bền vững...” - Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân mong muốn. ❖

Nguồn: DWRM



ĐẢNG ỦY CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC

Đại hội Chi bộ Trung tâm Thông tin nhiệm kỳ 2022-2025

Thực hiện Kế hoạch số 231-KH/ĐU ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Đảng ủy Cục Quản lý tài nguyên nước về tổ chức đại hội các chi bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2022-2025 trong Đảng bộ Cục Quản lý tài nguyên nước, ngày 30/8, tại Hà Nội, chi bộ Trung tâm thông tin đã long trọng tổ chức Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025.

Đến dự và chỉ đạo Đại hội có đồng chí Nguyễn Văn Đức - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch công đoàn Cục Quản lý tài nguyên nước, Giám đốc Trung tâm Thẩm định và Kiểm định tài nguyên nước. Tham dự Đại hội còn có toàn thể đảng viên của Chi bộ Trung tâm Thông tin.

Báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ IV (2020-2022) và phương hướng, nhiệm vụ của chi bộ nhiệm kỳ V (2022-2025), đồng chí Đỗ Văn Lanh - Bí thư chi bộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin - Kinh tế tài nguyên nước cho biết, Chi bộ Trung tâm Thông tin là chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Cục Quản lý tài nguyên nước.

Trong nhiệm kỳ 2020-2022, Chi bộ đã phát huy vai trò là hạt nhân chính trị của tổ chức Đảng, thường xuyên phối hợp với các tổ chức đoàn thể của Trung tâm lãnh đạo đội ngũ đảng viên, quần chúng thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao như: Tham gia công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước; thực hiện công tác thông tin tài nguyên nước, tiếp nhận, tổ chức quản lý và lưu trữ các hồ sơ, dự án về tài nguyên nước; công tác nghiên cứu, thực hiện các nhiệm vụ, dự án về tài nguyên nước; công tác tổ chức, cán bộ và cải cách hành chính; công tác tư vấn, dịch vụ tư vấn tài nguyên nước;...

Về kết quả công tác xây dựng Đảng, Chi bộ thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, qua đó để cán bộ, đảng viên và



Đồng chí Nguyễn Văn Đức - Ủy viên BTV Đảng ủy Cục chụp ảnh lưu niệm cùng Tập thể đảng viên Chi bộ Trung tâm Thông tin

quần chúng hiểu rõ và nắm vững các quan điểm, đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước tạo sự thống nhất giữa nhận thức và hành động.

Chi bộ đã tổ chức cho đảng viên tham gia đầy đủ, nghiêm túc các buổi sinh hoạt chính trị về các Nghị quyết của Đảng do Đảng ủy Cục và Đảng ủy Bộ tổ chức; kịp thời phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, chương trình hành động, kế hoạch và kết quả công tác của Đảng ủy Cục tới từng đảng viên.

Việc đánh giá chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng hằng năm được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đúng quy định, chất lượng và thời gian; Chi bộ đạt chi bộ trong sạch, vững mạnh tiêu biểu.

Về phương hướng, nhiệm vụ của Chi bộ Trung tâm Thông tin nhiệm kỳ V (2022-2025), đồng chí Đỗ Văn Lanh cũng cho biết, Chi bộ đặt mục tiêu hoàn thành 100% nhiệm vụ chính trị được giao; phấn đấu hằng năm có 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có từ 20-25% đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Làm tốt công tác phát triển đảng; tiếp tục lựa chọn, bồi dưỡng quần chúng ưu tú nhằm tạo nguồn bổ sung

cho công tác phát triển đảng viên trong chi bộ.

Bên cạnh đó, Chi bộ tiếp tục lãnh đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao; thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên trong chi bộ; Thường xuyên giáo dục, rèn luyện và quản lý cán bộ, đảng viên, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, trình độ kiến thức, năng lực công tác; Nâng cao chất lượng sinh hoạt của Chi bộ, với nội dung thiết thực, chất lượng.

Tại Đại hội, các đảng viên trong Chi bộ đã tập trung thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến bổ sung nhằm hoàn thiện báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ IV (2020-2022) và phương hướng, nhiệm vụ của chi bộ nhiệm kỳ V (2022-2025); đồng thời, đưa ra nhiều ý kiến thảo luận, góp ý nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, xây dựng đội ngũ đảng viên, công tác xây dựng và phát triển Đảng ở Chi bộ cũng như thực hiện tốt các nhiệm vụ, dự án chuyên môn được giao.

Tại Đại hội, các đồng chí đảng viên trong Chi bộ đã tín nhiệm, bầu đồng chí Đỗ Văn Lanh tiếp tục giữ chức Bí thư chi bộ và đồng chí Trần Thị Thanh Tâm giữ chức Phó Bí thư chi bộ Trung tâm Thông tin nhiệm kỳ V (2022-2025).

Đại hội Chi bộ Trung tâm Thẩm định nhiệm kỳ 2022-2025

Chiều ngày 30/8, tại Hà Nội, Chi bộ Trung tâm Thẩm định trực thuộc Đảng ủy Cục Quản lý tài nguyên nước đã tổ chức Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025. Tham dự Đại hội có toàn thể đảng viên thuộc Chi bộ Trung tâm Thẩm định.

Tại Đại hội, đồng chí Nguyễn Văn Đức - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Cục Quản lý tài nguyên nước, Bí thư chi bộ, Giám đốc Trung tâm Thẩm định và Kiểm định tài nguyên nước cho biết, trong nhiệm kỳ vừa qua, được sự chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy Cục Quản lý tài nguyên nước, sự phối hợp của các chi bộ trong Đảng ủy Cục, Chi bộ Trung tâm Thẩm định đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, phát huy cao độ tinh thần đoàn kết, thống nhất, thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2020 - 2022.

Chi bộ Trung tâm Thẩm định hiện có 16 đảng viên, chiếm 55% tổng số cán bộ, viên chức trực thuộc Trung tâm. Trong đó có 14 đảng viên chính thức và 02 đảng viên dự bị; 100% đảng viên có trình độ từ kỹ sư trở lên; 08 Đảng viên nữ.

Trong nhiệm kỳ 2020-2022, được sự chỉ đạo của Đảng ủy Cục Quản lý tài nguyên nước và sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Cục, Chi bộ Trung tâm Thẩm định đã phát huy vai trò là hạt nhân lãnh đạo chính trị lãnh đạo, chỉ đạo Trung tâm Thẩm định và Kiểm định tài nguyên nước quán triệt, chủ động, tập trung mọi nguồn lực để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của Cục, được thể hiện trên các mặt công tác như: Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện các nhiệm vụ, dự án chuyên môn về tài nguyên nước; thẩm định, tư vấn, dịch vụ tài nguyên nước; công tác tổ chức, cán bộ và cải cách hành chính;...

Về kết quả công tác xây dựng Đảng, trong nhiệm kỳ 2020-2022, Chi bộ thường xuyên quan tâm đến công tác



Tập thể đảng viên Chi bộ Trung tâm Thẩm định

giáo dục chính trị, tư tưởng; nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, qua đó để cán bộ, đảng viên và quần chúng hiểu rõ và nắm vững các quan điểm, đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước tạo sự thống nhất giữa nhận thức và hành động.

Chi bộ đã tổ chức cho đảng viên tham gia đầy đủ, nghiêm túc các lớp nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng; kịp thời phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, chương trình hành động, kế hoạch và kết quả công tác của Đảng ủy Cục tới từng đảng viên. Qua đó, mỗi cán bộ, đảng viên luôn gương mẫu, thường xuyên tu dưỡng, nêu cao ý thức rèn luyện đạo đức, phẩm chất và bản lĩnh người đảng viên, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; quyết liệt trong phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; xây dựng tác phong làm việc tận tụy, khoa học, sáng tạo, hiệu quả.

Việc đánh giá chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng hằng năm được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đúng quy định, chất lượng và thời gian; Chi bộ đạt chi bộ trong sạch, vững mạnh tiêu biểu.

Về phương hướng, nhiệm vụ của

Chi bộ Trung tâm Thẩm định nhiệm kỳ 2022-2025, đồng chí Nguyễn Văn Đức cũng cho biết, Chi bộ Trung tâm Thẩm định tiếp tục phát huy sức mạnh đoàn kết, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức cơ sở đảng cơ sở, vai trò tiên phong gương mẫu của các đảng viên trong chi bộ, tiếp tục đổi mới nội dung, xây dựng chi bộ Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thường xuyên đổi mới, cải tiến cách thức, hình thức tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết và nâng cao chất lượng học tập nghị quyết của cán bộ, đảng viên.

Chi bộ phấn đấu hằng năm có 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có từ 20-25% đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; tiếp tục tìm kiếm và bồi dưỡng quần chúng ưu tú nhằm tạo nguồn bổ sung cho công tác phát triển đảng viên trong chi bộ. Hằng năm, Chi bộ được Đảng ủy Cục đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Với tinh thần dân chủ, trách nhiệm, các đồng chí đảng viên trong Chi bộ đã tin nhiệm, bầu đồng chí Nguyễn Văn Đức tiếp tục giữ chức Bí thư chi bộ và đồng chí Lương Quang Phục giữ chức Phó Bí thư chi bộ Trung tâm Thẩm định nhiệm kỳ V (2022-2025).



Đại hội Chi bộ Trung tâm Giám sát nhiệm kỳ 2022-2025

Ngày 31/8, tại trụ sở các đơn vị sự nghiệp của Cục Quản lý tài nguyên nước, Chi bộ Trung tâm Giám sát đã tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025. Đồng chí Nguyễn Văn Đức, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Cục Quản lý tài nguyên nước, đến dự và phát biểu chỉ đạo Đại hội. Tham dự Đại hội còn có toàn thể đảng viên của Chi bộ Trung tâm Giám sát.

Báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ IV (2020-2022) và phương hướng, nhiệm vụ của chi bộ nhiệm kỳ V (2022-2025), đồng chí Đoàn Văn Long - Bí thư chi bộ, Giám đốc Trung tâm Giám sát tài nguyên nước và Hỗ trợ phát triển lưu vực sông cho biết, Chi bộ Trung tâm Giám sát là chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Cục Quản lý tài nguyên nước.

Trong nhiệm kỳ IV (2020-2022), được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy Cục Quản lý tài nguyên nước, Lãnh đạo Cục và sự nhiệt tình, trách nhiệm cao của toàn thể đảng viên, Chi bộ Trung tâm Giám sát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được phân công. Chi bộ đã phát huy vai trò là hạt nhân chính trị của tổ chức Đảng, thường xuyên phối hợp với các tổ chức đoàn thể của Trung tâm quán triệt, chủ động và tập trung mọi nguồn lực để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần hoàn thành tốt mọi chỉ tiêu, kế hoạch của Cục Quản lý tài nguyên nước như: Tổ chức tham gia đóng góp ý kiến cho các dự thảo Nghị định và Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước do Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì xây dựng; thực hiện các nhiệm vụ, dự án về điều tra cơ bản và quy hoạch tài nguyên nước; công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ; công tác cán bộ;... Trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ Trung tâm Giám sát thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục chính trị, tu



Tập thể đảng viên Chi bộ Trung tâm Giám sát nhiệm kỳ 2022-2025

tướng nâng cao nhận thức, qua đó để cán bộ, đảng viên và quần chúng hiểu rõ và nắm vững các quan điểm, đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước, tạo sự thống nhất giữa nhận thức và hành động. Chi bộ đã tổ chức cho đảng viên tham gia đầy đủ, nghiêm túc các buổi sinh hoạt chính trị về các Nghị quyết của Đảng do Đảng ủy Cục và Đảng ủy Bộ tổ chức.

Công tác sinh hoạt Chi bộ định kỳ theo đúng với quy định của điều lệ Đảng. Chi bộ luôn coi trọng việc cải tiến, đổi mới nội dung để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; thực hiện việc chuẩn bị nội dung sinh hoạt nghiêm túc, đúng các quy định của Đảng, phù hợp với nhiệm vụ chính trị của Cục Quản lý tài nguyên nước và của đơn vị; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ phê bình và tự phê bình trong sinh hoạt Chi bộ và các hoạt động khác của Chi bộ.

Việc đánh giá chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng hằng năm được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đúng quy định, chất lượng và thời gian; Hằng năm, Chi bộ luôn được cấp trên đánh giá đạt chi bộ trong sạch vững mạnh.

Về phương hướng, nhiệm vụ của Chi bộ Trung tâm Giám sát nhiệm kỳ 2022-2025, đồng chí Đoàn Văn Long cũng cho biết, Chi bộ tiếp tục tuyên

truyền, quán triệt, nghiên cứu và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XIII Đảng bộ Khối nhiệm kỳ 2020-2025 và các nghị quyết của Đảng ủy Bộ Tài nguyên và Môi trường, của Đảng ủy Cục Quản lý tài nguyên nước; phấn đấu hằng năm có 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có từ 20-25% đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; Phấn đấu mỗi năm kết nạp 1-2 đảng viên mới, cả nhiệm kỳ kết nạp 5-6 đảng viên mới. Hằng năm, Chi bộ được Đảng ủy Cục đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Tại Đại hội, các đảng viên trong Chi bộ đã tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến hoàn thiện báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ IV (2020-2022) và phương hướng, nhiệm vụ của chi bộ nhiệm kỳ V (2022-2025); đồng thời, đưa ra nhiều ý kiến trao đổi thảo luận nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đặt ra của chi bộ trong nhiệm kỳ 2022-2025.

Tại Đại hội, các đồng chí đảng viên trong Chi bộ đã tín nhiệm, bầu đồng chí Đoàn Văn Long tiếp tục giữ chức Bí thư chi bộ và đồng chí Tăng Hữu Đông giữ chức Phó Bí thư chi bộ Trung tâm Giám sát nhiệm kỳ 2022-2025. ❖

Nguồn: DWRM



Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước

Theo báo cáo của Cục Quản lý tài nguyên nước, trong quý III năm 2022, Cục đã tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của Cục.

Theo đó, Cục thường xuyên quan tâm, đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC gắn với Kế hoạch thông tin, tuyên truyền hằng năm về công tác cải cách hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường; chỉ đạo tăng cường thực hiện công tác cải cách hành chính trong mọi hoạt động của Cục, đặc biệt trong hoàn thiện thể chế, việc áp dụng công nghệ thông tin trong xử lý hồ sơ công việc, trong giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Đồng thời, chỉ đạo thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính nhằm đơn giản hóa theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/7/2020 của Chính phủ liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2020 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời đáp ứng mục tiêu quản lý nhà nước, nâng cao tính

chuyên nghiệp của bộ máy.

Về cải cách thể chế, thực hiện Chương trình công tác năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cục đã chỉ đạo triển khai xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ, bao gồm: Cục đã xây dựng, hoàn thiện hồ sơ dự án tổng kết thi hành Luật tài nguyên nước trình Bộ để Bộ trình Chính phủ trong tháng 2/2022. Cùng với đó, Cục đã xây dựng dự thảo Luật tài nguyên nước (sửa đổi) và tổ chức họp Ban soạn thảo, Tổ Biên tập. Hiện nay, Cục đang tiếp thu, hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thành viên Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập.

Về cải cách thủ tục hành chính, Cục tiếp tục rà soát, thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo các Nghị quyết số 68/NQ-CP liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2020 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ.

Trong Quý III, Cục đã thẩm định, trình Bộ cấp 59 giấy phép tài nguyên nước các loại (33 giấy phép khai thác nước mặt, nước biển; 08 giấy phép khai thác nước dưới đất; 01 giấy phép hành nghề nước dưới đất; 17 Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước). Số hồ sơ đang thẩm định và chờ tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung 58 hồ sơ. ❖

Nguồn: DWRM

Nâng cao năng lực tuyên truyền về phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn khu vực phía Nam

Ngày 22/9, tại thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường đã tổ chức Hội thảo nâng cao năng lực tuyên truyền về bảo vệ, sử dụng nguồn nước, phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn cho các cán bộ làm công tác truyền thông tài nguyên nước, cán bộ quản lý nhà nước về tài nguyên nước khu vực phía Nam.

Tại hội thảo, các cán bộ làm công tác truyền thông tài nguyên nước, cán bộ quản lý nhà nước về tài nguyên nước" khu vực phía Nam đã được nghe các báo cáo viên trình bày các nội dung: Tổng quan, hiện trạng tài nguyên nước của Việt Nam và những tác động, ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập mặn tới nước ta. Các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về quản lý tài nguyên nước, phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn; Giới thiệu các nội dung



Các đại biểu tham dự Hội thảo chụp ảnh lưu niệm

trọng tâm, chính sách lớn trong dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi); Giới thiệu các giải pháp, mô hình sử dụng nước hiệu quả, thành công trên thế giới và Việt Nam; Hướng dẫn tuyên truyền, truyền thông, nâng cao nhận thức về bảo vệ, sử dụng nguồn nước, phòng

chống hạn hán, xâm nhập mặn; Giới thiệu về một số hoạt động tiêu biểu trong bảo vệ nguồn nước, chuyển đổi mô hình sản xuất trong điều kiện hạn hán, xâm nhập mặn các tỉnh phía Nam. ❖

Nguồn: DWRM



Tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Trong tháng 8, UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành Kế hoạch số 155/KH-UBND về việc tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Các nội dung thực hiện chính của Kế hoạch gồm: thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm đối với các hoạt động thăm dò, khai thác nước dưới đất, khoan khảo sát địa chất công trình, thăm dò địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, xử lý nền móng công trình, tháo khô mỏ và các hoạt động khoan, đào khác có liên quan đến nước dưới đất; xử lý, trám lấp giếng không sử dụng; tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác bảo vệ tài nguyên nước dưới đất.

UBND thành phố giao Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước, các thủ tục hành chính đã ban hành hoặc công bố có liên quan đến quản lý và bảo vệ nước dưới đất để đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản thay thế bảo đảm phù hợp với Luật Tài nguyên nước và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành. Triển khai phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác trên địa bàn thành phố Đà

Nẵng sau khi được UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức điều tra, thống kê, rà soát, phân loại và lập danh mục giếng không sử dụng phải trám lấp.

UBND thành phố giao Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện thực hiện tốt các phương án đảm bảo cấp nước cho sinh hoạt nông thôn và sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản nhằm hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất; đôn đốc các đơn vị cấp nước sinh hoạt nông thôn lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo đúng quy định.

UBND thành phố giao UBND các quận, huyện, xã, phường tổ chức điều tra, thống kê các giếng khoan, giếng đào đang sử dụng và các giếng không sử dụng; đối với các giếng không sử dụng, yêu cầu chủ quản lý giếng phải thực hiện trám lấp theo quy định để bảo vệ tầng chứa nước; định kỳ gửi báo cáo tổng hợp về Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả thống kê và trám lấp giếng theo quy định. ❖

Nguồn: DWRM

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai vừa ban hành văn bản số 3974/UBND-TNMT về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Theo đó, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật trong việc bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai có ý kiến chỉ đạo như sau:

Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước, các thủ tục hành chính đã ban hành hoặc công bố có liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước để xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản thay thế bảo đảm phù hợp với Luật Tài nguyên nước và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành; phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã kịp thời tổ chức triển khai thực hiện các văn bản mới ban hành về quản lý tài nguyên nước; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên nước;

Tăng cường phối hợp thanh tra, kiểm tra các hoạt động thăm dò, khai thác sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý, cấp phép khai

thác, sử dụng tài nguyên nước theo đúng quy định; Tổ chức thực hiện xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu tài nguyên nước của tỉnh; điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ là nguồn nước nội tỉnh; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh giai đoạn 2021-2025; tham mưu, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện việc cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông suối, hồ tự nhiên trên địa bàn tỉnh; tổ chức thẩm định, trình phê duyệt phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước theo đúng quy định.

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi đầu tư hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi bằng hố chứa phân, ủ phân, đệm lót sinh học, hầm biogas...đảm bảo theo QCVN trước khi xả thải ra môi trường; tham mưu UBND tỉnh cấp Giấy phép hoạt động trong phạm vi công trình thủy lợi theo đúng quy định;... ❖



Chìa khóa quản trị nguồn nước châu thổ Cửu Long: Tìm giải pháp đột phá và lâu dài

Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 dự kiến được trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào cuối năm 2022. Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh đã có cuộc trao đổi với phóng viên báo chí về những điểm nổi bật trong quy hoạch mạng lưới các điểm nguồn nước ngọt dự trữ chiến lược trên toàn vùng.

PV: *Khủng hoảng nguồn nước ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long đang ngày càng trở nên trầm trọng, đáng báo động. Ông nhìn nhận như thế nào về vấn đề này?*

Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh: Đồng bằng sông Cửu Long có chế độ thủy văn - thủy lực rất phức tạp, phân phối không đều theo không gian và thời gian, nguồn nước đến từ thượng nguồn sông Mê Công chiếm 95% tổng lượng nước của đồng bằng sông Cửu Long. Lượng nước sản sinh trên đồng bằng chiếm tỷ trọng rất nhỏ, không đáng kể. Tổng lượng dòng chảy trung bình nhiều năm của vùng khoảng 474 tỷ m³, trong đó chỉ khoảng 30 tỷ m³ được hình thành trong đồng bằng sông Cửu Long. Vì vậy, các hoạt động đắp đập, chặn dòng, chuyển nước, mở rộng diện tích tưới, xây dựng và vận hành của các công trình thủy điện ở thượng nguồn lưu vực sông Mê Công đã và đang là nguy cơ trực tiếp làm suy giảm nguồn nước chảy vào Việt Nam, gia tăng xâm nhập mặn, suy giảm hàm lượng phù sa, suy giảm nguồn lợi thủy sản...

Mùa cạn tại đồng bằng sông Cửu Long kéo dài từ tháng 12 năm trước đến tháng 5 năm sau, lượng dòng chảy mùa cạn chiếm khoảng 15-30% dòng chảy năm, dẫn đến xuất hiện các vấn đề khan hiếm và thiếu nước trong mùa khô. Trong mùa cạn, dòng chảy từ thượng nguồn sông Mê Công về nhỏ, do đó chế độ dòng chảy đồng bằng sông Cửu Long hoàn toàn bị chi phối bởi chế độ thủy triều ở Biển Đông.

Mặt khác, do dân số tăng nhanh và phát triển nông nghiệp, công nghiệp, nuôi trồng thủy sản,... dẫn đến sự gia tăng nhu cầu khai thác, sử dụng nước mặt lẫn nước ngầm. Trong khi việc khai thác sử dụng tài nguyên nước chưa hợp lý và thiếu bền vững dẫn đến tình trạng suy giảm tài nguyên nước cả về chất lẫn lượng trong khi hiệu quả sử dụng nước còn thấp. Tại một số khu vực, đặc biệt là vùng ven biển, tài nguyên nước dưới đất đang bị khai thác quá mức. Tình trạng ô nhiễm tài nguyên nước mặt ngày càng tăng cả về mức độ, quy mô, nhiều nơi có nước nhưng không thể sử dụng do nguồn nước bị ô nhiễm.

Cùng đó, biến đổi khí hậu đang đến nhanh hơn, tác động mạnh mẽ hơn, sâu sắc hơn so với những gì chúng ta đã dự báo trước đây. Biến đổi khí hậu và nước biển dâng, gia tăng xâm nhập mặn cùng với các vấn đề về sụt lún, sạt lở sẽ tác động mạnh mẽ, sâu sắc tới tài nguyên nước vùng đất này.

Ngoài ra do đặc điểm địa hình, địa mạo, châu thổ Cửu



Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh

Long luôn phải đối mặt những vấn đề về: lũ và ngập lụt ở vùng thượng; xâm nhập mặn ở vùng ven biển; đất phèn và sự lan truyền nước chua ở những vùng trũng thấp; thiếu nước ngọt cho sản xuất và sinh hoạt ở những vùng gần biển; xói lở bờ sông - bờ biển xảy ra ở nhiều nơi và ngày càng trở nên nghiêm trọng.

PV: *Trước hiện trạng đầy những biến đổi tiêu cực và sự dự báo không mấy khả quan cho khu vực đồng bằng sông Cửu Long trong tương lai gần, theo ông, chúng ta phải quy hoạch hệ thống sông ngòi, các hồ trữ nước ngọt như thế nào để phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của người dân?*

Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh: Trong bối cảnh nhu cầu sử dụng nước ngày càng gia tăng, số lượng và chất lượng lại ngày càng suy giảm là một thử thách lớn cho an ninh nguồn nước của vùng đất này. Để ứng phó với tình hình đó, Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 287/QĐ-TTg ngày 28/2/2022 đã nêu ra phương hướng khai thác và bảo vệ tài nguyên nước, lưu vực sông trên lãnh thổ vùng, trong đó, chỉ rõ việc cần phải chuyển từ phương thức đáp ứng nhu cầu sang chủ động quản lý nhu cầu, phân bổ dựa trên khả năng của nguồn nước.

Trường hợp bình thường sẽ chủ động về nguồn nước hiện có cho các mục đích sử dụng nước, có xét đến tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng và việc khai thác, sử dụng nước ở thượng nguồn.



Trong trường hợp hạn hán, thiếu nước sẽ thực hiện việc điều hòa phân phối nước bảo đảm an ninh về nước cho các vùng/lưu vực sông đặc biệt khan hiếm nước trong đó phân bổ nguồn nước đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng nước cho mục đích sinh hoạt; các đối tượng sử dụng nước khác sẽ phân bổ theo nhu cầu sử dụng nước tối thiểu thông qua việc xây dựng phương án cắt giảm nhu cầu sử dụng nước của từng đối tượng sử dụng nước theo tỷ lệ phù hợp, bảo đảm thứ tự ưu tiên theo nhu cầu tối thiểu của từng đối tượng sử dụng nước.

Quy hoạch đã định hướng sẽ triển khai xây dựng mạng lưới các điểm nguồn nước ngọt dự trữ chiến lược trên toàn vùng; tăng cường khả năng trữ lũ, giữ nước ngọt với quy mô phù hợp tại các địa phương trong vùng như: lượng nước dự phòng được cấp cho mục đích sinh hoạt chủ yếu từ nguồn nước dưới đất trong khoảng thời gian xác định (tối đa 90 ngày); trữ nước trong mùa lũ trên ô đồng ở vùng Tứ giác Long Xuyên và Đồng Tháp Mười, các vườn quốc gia, tận dụng diện tích rừng ngập nước làm nơi trữ nước; xây dựng các hồ trữ nước quy mô phù hợp; trữ nước trên hệ thống kênh rạch, nhánh sông lớn, ao hồ nhỏ đi kèm với các giải pháp vận hành đóng mở các công trình điều tiết nước phù hợp; trữ nước mưa phục vụ sinh hoạt, trữ nước ở các bể ngầm; tăng cường các biện pháp bổ sung nhân tạo nước dưới đất, lập các nguồn nước dự phòng và quản lý việc sử dụng.

Dự kiến, Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sẽ được trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào cuối năm 2022, trong đó sẽ quy hoạch mạng lưới các điểm nguồn nước ngọt dự trữ chiến lược trên toàn vùng về vị trí, quy mô, phương thức khai thác phù hợp các địa phương trong vùng nhằm bảo đảm phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của người dân trước tình hình biến đổi khí hậu như hiện nay. Đồng thời cân bằng các nguồn nước, điều hòa, phân bổ tài nguyên nước một cách hợp lý theo không gian, thời gian đặc biệt là quy định các phương án phân bổ nguồn nước trong trường hợp hạn hán, thiếu nước.

PV: *Với tính chất ngày càng mang ý nghĩa sống còn của vấn đề an ninh nguồn nước, để các giải pháp được triển khai, thực thi đầy đủ trong thực tế đòi hỏi hệ thống pháp luật đủ mạnh. Ông có thể chia sẻ về vấn đề này?*

Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vinh: Luật Tài nguyên nước 2012 đã bổ sung nhiều biện pháp, chế tài để bảo vệ tài nguyên nước, gắn bảo vệ tài nguyên nước với khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước và phòng, chống các tác hại do nước gây ra; bảo vệ tài nguyên nước gắn với bảo vệ, phát triển rừng, bảo vệ các dòng sông, định hướng áp dụng cơ chế thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước,... Đến nay, về cơ bản các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước đã được hoàn chỉnh, tạo hành lang pháp lý cho công tác quản lý, bảo vệ, khai thác sử dụng nước bền vững, hiệu quả.

Cùng đó, Nghị quyết 120/NQ-CP được Chính phủ ban hành về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về tư duy của các cấp, các ngành trong xây dựng chính



sách, xác định các chương trình chiến lược, các dự án cấp bách, theo đó, phải lấy tài nguyên nước làm yếu tố cốt lõi, là cơ sở cho việc hoạch định chiến lược, chính sách, quy hoạch phát triển vùng, cần phải được quản lý tổng hợp trên toàn lưu vực. Trên cơ sở định hướng phát triển này, các Bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền đã rà soát, xây dựng, ban hành các cơ chế phát triển bền vững miền đất này.

Bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia, trong đó có châu thổ Cửu Long, Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đang phối hợp chặt chẽ các Bộ, ngành, địa phương và các chuyên gia để thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo đảm an ninh nguồn nước trong quá trình rà soát, xây dựng Luật Tài nguyên nước sửa đổi (dự kiến trình Quốc hội năm 2023), trong đó, bổ sung những điểm mới sau: Bổ sung các quy định nhằm phân định rõ trách nhiệm quản lý nguồn nước và trách nhiệm quản lý công trình khai thác nước. Hướng tới quản lý tài nguyên nước trên nền tảng công nghệ số, thống nhất về cơ sở dữ liệu, xây dựng bộ công cụ hỗ trợ ra quyết định theo thời gian thực, giảm nhân lực quản lý, vận hành, chi phí đầu tư của nhà nước; bổ sung các quy định nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia; bổ sung các quy định nhằm đẩy mạnh xã hội hóa theo hướng những việc gì doanh nghiệp có thể làm được thì giao cho doanh nghiệp thực hiện, giảm nguồn lực đầu tư của nhà nước, hướng tới nhà nước quản lý, doanh nghiệp thực hiện và dẫn dịch chuyển theo hướng nhà nước chỉ ban hành chính sách và hậu kiểm; chuyển dần từ quản lý bằng công cụ hành chính sang quản lý bằng công cụ kinh tế; bổ sung, cập nhật quy định theo hướng kiểm soát toàn diện các hoạt động có ảnh hưởng hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến nguồn nước, đến ổn định lòng, bờ, bãi sông, hồ chứa, ô nhiễm nguồn nước, bảo vệ môi trường, cảnh quan, hệ sinh thái ven sông...

Đồng thời, cần tăng cường hơn nữa vai trò của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam trong quản lý tổng hợp lưu vực sông Cửu Long, bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức, các nhà khoa học và cộng đồng tham gia trong quá trình ra quyết định và theo dõi, giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng nước tại vùng đất này. ❖

Trần Trọng cảm ơn ông!



Đoàn công tác của Bộ Tài nguyên và Môi trường thăm và làm việc tại Cuba

Trong thời gian từ ngày 05-09/9, Đoàn công tác của Bộ Tài nguyên và Môi trường do Thứ trưởng Lê Công Thành dẫn đầu đã thăm và làm việc tại Cuba để thúc đẩy hợp tác song phương về khí tượng thủy văn, môi trường và kinh tế tuần hoàn.

Ngày 8/9/2022, tại Havana, Đoàn công tác đã có cuộc hội đàm với Thứ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường Cuba Adianez Taboada, Thứ trưởng Lê Công Thành đã nêu bật tiềm năng hợp tác giữa hai Bộ, đặc biệt trong các lĩnh vực khí tượng thủy văn, xử lý chất thải để hướng tới phát triển kinh tế tuần hoàn và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Thứ trưởng Lê Công Thành cho biết, Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam và Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường Cuba đã ký Bản ghi nhớ hợp tác về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu ngày 29/3/2018. Tuy nhiên, những năm vừa sự bùng phát của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến việc phối hợp thực hiện các hoạt động hợp tác giữa hai Bộ. Để tiếp tục thúc đẩy các hoạt động hợp tác trong các lĩnh vực cùng quan tâm, đề nghị đầu mỗi hợp tác của hai Bộ tích cực trao đổi để cập nhật kế hoạch hợp tác cụ thể, phù hợp với tình hình mới.

Thứ trưởng Lê Công Thành nhấn mạnh, hai Bộ có nhiều tiềm năng để thúc đẩy hơn nữa các hoạt động hợp tác, đặc biệt trong các lĩnh vực khí tượng thủy văn, xử lý chất thải hướng tới phát triển kinh tế tuần hoàn và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Ngoài ra, trong khuôn khổ Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Cuba về hợp tác kinh tế và khoa học kỹ thuật, Viện Khoa học tài nguyên nước thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đang phối hợp với Cơ quan Tài nguyên nước quốc gia Cuba triển khai đúng tiến độ các nội dung của Nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư với Cuba "Nghiên cứu hiện trạng nguồn nước mặt và dự báo xâm nhập mặn tại lưu vực sông Cauto làm cơ sở đề xuất các giải pháp tăng cường sản xuất lúa gạo và



Bà Adianez Taboada, Thứ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường Cuba tiếp đoàn Công tác của Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam tại Havana ngày 08/9/2022

cải thiện cấp nước cho người dân". Hiện nay, hai bên vẫn đang triển khai đúng tiến độ các nội dung của chương trình này và sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ từ nay đến tháng 1/2024.

Phát biểu tại cuộc họp, Thứ trưởng Adianez Taboada cho biết, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường Cuba đánh giá cao các hoạt động hợp tác với Bộ Tài nguyên và Môi trường, đồng thời bày tỏ mong muốn hai Bộ sẽ tăng cường hợp tác trong lĩnh vực quản lý chất thải, phát triển kinh tế tuần hoàn. Đây là những lĩnh vực mà Cuba ưu tiên thực hiện trong thời gian tới, bên cạnh việc tăng cường hợp tác với Việt Nam trong các lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

Cuba đặt mục tiêu đạt 33% độ che phủ rừng vào năm 2030 cũng như mục tiêu 24% năng lượng tái tạo trong cơ cấu năng lượng. Do đó, Cuba mong muốn hợp tác với Việt Nam trong việc phát triển năng lượng tái tạo, nhất là điện mặt trời. Cuba có nhiều tiềm năng về điện mặt trời và sóng biển. Cuba sẵn

sàng hợp tác với Việt Nam trong việc đánh giá tiềm năng điện gió, điện mặt trời.

Trong thời gian tới, hai Thứ trưởng thống nhất hai Bộ có thể xem xét tổ chức các cuộc họp kỹ thuật theo hình thức trực tuyến để trao đổi kinh nghiệm và thông tin trong các lĩnh vực có tiềm năng hợp tác.

Trước đó, Đoàn công tác đã làm việc với Giám đốc Cơ quan Môi trường Cuba để chia sẻ thông tin về cơ cấu tổ chức cũng như tiềm năng hợp tác.

Đoàn cũng đã tiếp kiến Bộ trưởng, Chủ tịch Cơ quan Tài nguyên nước Cuba; đồng chủ trì chức hội thảo kỹ thuật về Nhiệm vụ Nghiên cứu hiện trạng nguồn nước mặt và dự báo xâm nhập mặn tại lưu vực sông Cauto làm cơ sở đề xuất các giải pháp tăng cường sản xuất lúa gạo và cải thiện cấp nước cho người dân.

Đoàn cũng đã tham dự Gặp mặt chào mừng 77 năm Quốc khánh Việt Nam do Đại sứ quán Việt Nam tại Cuba tổ chức. ❖

Nguồn: DWRM

Cục Quản lý tài nguyên nước họp với chuyên gia Luật nước và môi trường quốc tế về xây dựng Luật tài nguyên nước (sửa đổi)

Trong 2 ngày 19 và 20/9 tại Hà Nội, Cục Quản lý tài nguyên nước đã phối hợp với Ngân hàng Thế giới (WB) tổ chức cuộc họp với chuyên gia luật quốc tế để hỗ trợ xây dựng Luật tài nguyên nước (sửa đổi). Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh và Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuyến đồng chủ trì cuộc họp.

Tham dự cuộc họp, về phía WB có ông Stephen Hodgson - Chuyên gia về luật nước và môi trường quốc tế. Ông Stephen Hodgson đã có nhiều kinh nghiệm làm việc xây dựng luật về nước tại nhiều quốc gia trên thế giới như: Liên Minh châu Âu (Anh, Bỉ, Ukraina), Châu Phi, Châu Á (Pakistan, Bhutan, Campuchia,...).

Tại cuộc họp, hai bên đã thảo luận chi tiết về nội dung dự thảo Luật tài nguyên nước (sửa đổi) do Bộ Tài nguyên và Môi trường đang chủ trì xây dựng. Đặc biệt là các nội dung trao đổi, phân tích chuyên sâu về kinh tế nước, giá trị của nước, tài chính nước, ...

Phát biểu tại buổi làm việc, ông Stephen Hodgson cho rằng, tài nguyên nước về bản chất là một loại hàng hoá thị trường mang những tính chất đặc biệt. Tính chất đặc biệt của hàng hóa nước được thể hiện ở việc coi nước là một hàng hóa công, tư, hay một dạng hàng hóa bán công/tư, việc phân loại này sẽ phụ thuộc vào nguồn nước, mục đích sử dụng cũng như bối cảnh cụ thể của từng quốc gia. Theo đó, làm tốt vấn đề kinh tế nước sẽ quyết định thái độ sử dụng nước. Nếu coi nước là hàng hóa không có giá trị, "cho không" thì sẽ dẫn đến sử dụng kém hiệu quả, lãng phí tài nguyên nước. Luật nên quy định rõ mọi tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước thì phải có nghĩa vụ đóng góp tài chính để bảo vệ tài nguyên nước. Đồng thời, các khoản thu tài chính tối thiểu phải bằng chi phí bỏ ra để quản lý tài nguyên nước.

Việt Nam được xem là nước xuất khẩu nhiều nước nhất thế giới (xét về khía cạnh đóng góp của tài nguyên



Toàn cảnh cuộc họp

nước đối với các mặt hàng hoá được xuất khẩu). Do vậy, để đạt được an ninh nguồn nước, Việt Nam cần phải có những hành động kịp thời để tính đúng, tính đủ giá trị của nước dựa trên nguyên tắc người sử dụng, người hưởng lợi từ nước phải trả phí.

Bên cạnh đó, cần làm rõ vai trò của tài nguyên nước trong nền kinh tế, coi nước là một sản phẩm đầu vào. Các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể phải tính đến giá trị tài nguyên nước đóng góp vào các hoạt động kinh tế - xã hội.

Báo cáo "Việt Nam: Hướng tới một hệ thống nước có thích ứng, sạch và an toàn" của WB năm 2019 cũng cho thấy, với mỗi đơn vị (m³) nước, Việt Nam chỉ tạo ra 2,37 đôla GDP, khoảng 1/10 so với mức trung bình toàn cầu là 19,42 đôla. Khi nguồn tài nguyên nước bị hạn chế, cần chú trọng hơn đến hiệu suất sử dụng nước, tạo ra nhiều giá trị hơn trên mỗi đơn vị nước sử dụng cùng với đảm bảo giảm nhu cầu nước tổng thể.

Phát biểu chủ trì cuộc họp, Cục

trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cho biết, một trong những điều mà dự thảo Luật tài nguyên nước (sửa đổi) hướng đến là xác định rõ vai trò, giá trị kinh tế của tài nguyên nước. Việc sử dụng nước là bình đẳng đối với mọi trường hợp khai thác, sử dụng và hưởng lợi từ nước nhằm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên nước. Bên cạnh đó, dự thảo Luật tài nguyên nước sửa đổi cũng hướng đến mở rộng cấp giấy phép tài nguyên nước theo các quy mô đối với những trường hợp khai thác, sử dụng nước mặt nước (trên sông, ven sông, hồ chứa,...) ảnh hưởng tới việc thay đổi, thu hẹp dòng chảy nhằm quản lý, bảo vệ tài nguyên nước.

Tại cuộc họp, Lãnh đạo Cục và các cán bộ tham dự cũng đề nghị phía chuyên gia WB chia sẻ kinh nghiệm quốc tế trong việc cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, cách tính phí nước,... ❖

Nguồn: DWRM



Xây dựng kế hoạch hợp tác với Phần Lan trong lĩnh vực tài nguyên nước

Ngày 29/9 tại Hà Nội, Cục Quản lý tài nguyên nước đã có buổi làm việc với Ngài Touko Piiparinen Phó Đại sứ Phần Lan tại Việt Nam về xây dựng kế hoạch hợp tác trong lĩnh vực tài nguyên nước giữa Việt Nam - Phần Lan trong thời gian tới. Cục trưởng Châu Trần Vĩnh và Phó Cục trưởng Ngô Mạnh Hà đồng chủ trì cuộc họp.

Tại buổi làm việc, Ngài Touko Piiparinen đã chia sẻ thông tin về chuyến thăm của Bộ trưởng Nông - Lâm Phần Lan tới Việt Nam trong thời gian tới. Theo đó, sẽ có những trao đổi cấp cao nhằm mở ra các cơ hội hợp tác trong các lĩnh vực liên quan đến tài nguyên nước. Bên cạnh đó, hai bên cũng đã trao đổi về việc kế hoạch phối hợp tổ chức Hội thảo "Giải pháp Ngành Nước thích ứng với Biến đổi Khí hậu", dự kiến sẽ được tổ chức vào đầu tháng 10 năm 2022 tại Hà Nội.

Phát biểu tại buổi làm việc, Cục trưởng Châu Trần Vĩnh cho biết, hiện nay, Bộ Tài nguyên Môi trường đang chủ trì xây dựng dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). "Trong đó, việc chia sẻ kinh nghiệm quốc tế và tri thức, công nghệ trong quản lý nguồn nước là rất cần thiết và quan trọng nhằm giúp chúng tôi xây dựng được dự thảo Luật tài nguyên nước (sửa đổi) hoàn chỉnh,



Quang cảnh buổi làm việc.

tiếp cận những kinh nghiệm quản lý tiên tiến của Thế giới và phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam" - Cục trưởng Châu Trần Vĩnh phát biểu.

Phát biểu tại buổi làm việc, Ngài Touko Piiparinen Phó Đại sứ Phần Lan tại Việt Nam bày tỏ vui mừng và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác với

Cục trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). Cùng với đó, hai bên cũng đã đề xuất, thống nhất thúc đẩy tổ chức những cuộc gặp gỡ song phương và đa phương nhằm mở ra các cơ hội hợp tác về tài nguyên nước trong thời gian tới. ❖

Nguồn: DWRM

Công cụ giúp người dân lưu vực sông Mê Công ứng phó thiên tai

Uy hội sông Mê Công vừa nâng cấp trang web "Giám sát và Dự báo lũ lụt, hạn hán" nhằm giúp người dân sống dọc dòng chính sông Mekong tại Thái Lan, Lào, Campuchia, Việt Nam có thể dễ dàng kiểm tra tình trạng dòng sông chảy qua khu vực mình sống.

Sau lần cập nhật gần nhất vào năm 2018, trang "Giám sát và Dự báo lũ lụt, hạn hán" của Ủy hội sông Mekong (MRC) vừa được nâng cấp vào tháng 9/2022 với giao diện mới và thông tin được sắp xếp cho người dùng dễ truy cập.

Trang Web có địa chỉ: www.mrcmekong.org với các ngôn ngữ: Anh, Khmer, Lào, Thái Lan và Việt Nam.

Website này cung cấp thông tin cập nhật tức thời và tổng quan toàn diện về hiện trạng dòng sông; dự báo lũ, nguy cơ lũ quét trên sông cùng với dự báo hạn hán và lượng mưa phân bố trên toàn lưu vực sông Mekong.

Như vậy, cư dân sinh sống dọc theo dòng chính sông Mê

Công như ở Chiang Saen (Thái Lan), Vientiane (Lào), Phnom Penh (Campuchia) hay Tân Châu (An Giang, Việt Nam) từ nay có thể dễ dàng theo dõi tình trạng dòng sông ở khu vực mình sống bằng cách truy cập website nói trên.

Theo MRC, với lũ quét, các quận/huyện có nguy cơ xảy ra lũ quét được đánh dấu bằng màu sắc nổi bật trên bản đồ tương tác. Trong khi đó, thông tin về tình hình hạn hán đang được dự báo hàng tuần. Phân bố mưa trên toàn lưu vực được hiển thị với dữ liệu từ 144 trạm khí tượng - thủy văn.

Giám đốc Điều hành Ban Thư ký Ủy hội sông Mekong, TS. Anoulak Kittikhoun cho biết cơ quan này sẽ tiếp tục tăng cường công tác dự báo để giúp người dân có thêm thông tin nhằm ứng phó hiệu quả hơn với các hiện tượng biến đổi khí hậu, nhất là các hiện tượng thời tiết cực đoan như lũ lụt, hạn hán. Qua đó có thể hạn chế thấp nhất hậu quả thiên tai đối với cộng đồng, hệ sinh thái nông nghiệp và môi trường tự nhiên. ❖

Nguồn: MRC/TTXVN

Nước ngầm đang bị sử dụng quá mức, ô nhiễm và lãng quên

Tại Tuần lễ Nước Thế giới 2022 diễn ra tại Stockholm, Thụy Điển từ ngày 23/8 đến ngày 1/9, các diễn giả cảnh báo, nước ngầm - hỗ trợ cung cấp nước uống, hệ thống vệ sinh, trang trại, công nghiệp và hệ sinh thái - đang bị sử dụng quá mức, ô nhiễm và bị lãng quên.

Ông Gilbert Houngbo, Chủ tịch Ủy ban về Nước của Liên Hợp Quốc (UN-Water), Chủ tịch Quỹ Phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD) cho biết, nhiệm vụ của chúng ta là đảm bảo nước ngầm có vị trí thích hợp trong tất cả các kế hoạch hành động.

Theo Báo cáo Phát triển Nước Thế giới năm 2022 của Liên Hợp Quốc, nước ngầm chiếm 99% tổng lượng nước ngọt dạng lỏng (không tính nước dưới dạng băng tuyết) trên Trái đất. Tuy nhiên, nguồn tài nguyên thiên nhiên này chưa được hiểu rõ và do đó, được định giá thấp và quản lý chưa đúng cách.

Nhấn mạnh nhu cầu về nước ngày càng tăng, ông Houngbo cho rằng, nhu cầu cấp thiết đối với các nhà hoạch định chính sách là phải hiểu vai trò quan trọng của nước ngầm và quản lý tốt hơn nhu cầu cạnh tranh của các hệ thống nước và vệ sinh, nông nghiệp, công nghiệp, hệ sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tuần lễ Nước Thế giới 2022 có nhiều cuộc thảo luận, gồm trực tuyến và trực tiếp, với chủ đề: "Nhìn ra những điều chưa thấy: Giá trị của Nước". Phiên thảo luận về nước ngầm, cũng bao gồm các bài thuyết trình của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO), Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO) và các tổ chức khác, nằm trong một số hoạt động mà UN-Water đang đồng tổ chức nhằm làm nổi bật mối liên hệ giữa Mục tiêu phát triển bền vững số 6 (nước và vệ sinh) và các Mục tiêu khác.



Phụ nữ và trẻ em lấy nước từ một giếng khoan mới được cải tạo gần đây ở Thung lũng Gwembe, Zambia.

Những thảo luận này được kỳ vọng sẽ giúp đưa chương trình nghị sự về nước lên hàng đầu, trước Hội nghị thượng đỉnh về nước ngầm của Liên Hợp Quốc ở Paris (Pháp) vào tháng 12 năm nay và Hội nghị về nước của Liên Hợp Quốc tại New York (Mỹ) vào tháng 3/2023, hay còn gọi là Hội nghị đánh giá kết quả giữa kỳ việc thực hiện Thập kỷ hành động "Nước vì Phát triển Bền vững" (2018-2028).

Mục tiêu chính của Hội nghị về nước của Liên Hợp Quốc năm 2023 là nâng cao nhận thức về cuộc khủng hoảng nước toàn cầu và quyết định hành động phối hợp để đạt được các mục tiêu liên quan đến nước đã được quốc tế thống nhất, bao gồm cả những mục tiêu có trong Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. ❖

Mai Đan

Liên Hợp Quốc: "Các cam kết phát thải ròng bằng 0 đang giảm đi rất nhiều"

Theo Liên Hợp Quốc, các cam kết của các chính phủ nhằm đạt mức phát thải ròng bằng 0 của khí nhà kính đang giảm rất nhiều so với những gì cần thiết để hạn chế biến đổi khí hậu.

Phát thải ròng bằng '0' có nghĩa là cắt giảm lượng khí thải nhà kính xuống càng gần 0 càng tốt. Ngày càng có nhiều liên minh các quốc gia, thành phố, doanh nghiệp và các tổ chức khác cam kết đạt được mức phát thải ròng bằng '0', nhưng cho đến nay, quy mô tổng thể và mức độ linh hoạt của các kế hoạch vẫn còn thiếu.

Khoa học đã cho thấy rằng để ngăn ngừa những tác động xấu nhất của biến đổi khí hậu và giữ gìn một hành tinh đáng sống, sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu cần được giới hạn ở mức 1,5 °C so với mức thời kỳ tiền công nghiệp. Hiện tại, Trái đất

đã ấm hơn khoảng 1,1°C so với cuối những năm 1800, và lượng khí thải tiếp tục tăng lên. Để giữ cho sự nóng lên toàn cầu ở mức không quá 1,5°C - như đã yêu cầu trong Thỏa thuận Paris - lượng khí thải cần phải giảm 45% vào năm 2030 và đạt mức phát thải ròng bằng '0' vào năm 2050.

Để đạt được mức phát thải ròng bằng '0' đòi hỏi tất cả các chính phủ, trước hết và quan trọng nhất là các quốc gia phát thải lớn nhất phải tăng cường đáng kể các Đóng góp do quốc gia quyết định (NDC) và hành động rõ ràng, ngay lập tức để giảm lượng khí thải ngay từ bây giờ. ❖

Nguồn: unwater